SỰ LO LẮNG TRONG HOẠT ĐỘNG THUYẾT TRÌNH HỌC THUẬT CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Vũ Minh Hoa, Nguyễn Thị Thảo Linh
Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam

Tóm tắt: *Sự lo lắng ngôn ngữ là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả thuyết trình của người học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Nghiên cứu phương pháp hỗn hợp này khảo sát các yếu tố lo lắng chủ đạo và mức độ ảnh hưởng của chúng đến kết quả thuyết trình của 195 sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Dữ liệu định lượng được thu thập bằng Thang đo Lo lắng trong Lớp học Ngoại ngữ (FLCAS) đã điều chỉnh, kết hợp với dữ liệu định tính từ phỏng vấn bán cấu trúc. Kết quả phân tích mô tả cho thấy mức độ lo lắng giao tiếp, lo lắng khi kiểm tra và nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực ở mức trung bình, trong đó lo lắng giao tiếp phổ biến nhất. Phân tích hồi quy đa biến chỉ ra rằng lo lắng khi kiểm tra là yếu tố duy nhất có ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả thuyết trình. Dữ liệu định tính cho thấy áp lực từ các hoạt động đánh giá làm suy giảm độ trôi chảy, khả năng xử lý thông tin và sự tự tin của sinh viên trong các bài thuyết trình có tính điểm, trong khi tác động của các dạng lo lắng khác có thể được điều tiết bởi sự chuẩn bị và môi trường lớp học hỗ trợ. Từ đó, nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của các chiến lược sư phạm nhằm giảm lo lắng khi kiểm tra, gồm thuyết trình ít áp lực, tiêu chí đánh giá rõ ràng, cơ hội luyện tập, và phản hồi mang tính xây dựng, nhằm nâng cao hiệu quả thuyết trình nói trong bối cảnh dạy và học tiếng Anh ở bậc đại học.*

Từ khóa: *Lo lắng ngôn ngữ, kỹ năng thuyết trình, năng lực tiếng Anh*

ACADEMIC ORAL PRESENTATION ANXIETY AMONG ENGLISH-MAJOR STUDENTS AT VIETNAM MARITIME UNIVERSITY

Abstract: *Foreign language anxiety is a critical factor which exerts a significant influence on the performance of English as a foreign language (EFL) learners, particularly in oral presentations. This mixed-methods study examined the predominant anxiety factors and their impact on oral presentation performance among 195 English-major students at Vietnam Maritime University. Quantitative data were collected with the use of an adapted Foreign Language Classroom Anxiety Scale, and qualitative insights were obtained through semi-structured interviews. Descriptive analyses revealed moderate levels of communication apprehension, test anxiety, and fear of negative evaluation, with communication apprehension as the most prevalent element. Multiple regression analysis indicated that only test anxiety significantly predicted presentation performance. This is likely be explained by the fact that supportive classroom practices and cultural factors mitigated their impacts. Qualitative findings further highlighted that assessment-related pressure disrupted students' fluency, cognitive processing, and confidence during graded presentations. These results underscore the importance of pedagogical strategies that reduce test anxiety including low-stakes presentations, explicit assessment criteria, rehearsal opportunities, and constructive feedback to enhance oral presentation outcomes in tertiary EFL contexts.*

Keywords: *Language anxiety, oral presentation skill, English proficiency*

Nhận bài: 19/10/2025 *Phản biện: 21/11/2025* *Duyệt đăng: 25/11/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lo lắng khi học ngôn ngữ (language anxiety) được xem là một yếu tố cảm xúc có có ảnh hưởng đáng kể hiệu quả học tập của người học trong môi trường ngoại ngữ, đặc biệt là trong các hoạt động nói và thuyết trình mang tính học thuật. Khái niệm này được hiểu như một dạng lo lắng mang tính tình huống, nảy sinh từ những yêu cầu đặc thù của việc sử dụng ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ trong bối cảnh giảng dạy và đánh giá. Theo Horwitz, Horwitz và Cope (1986), trạng thái lo lắng này chủ yếu thể hiện qua ba phương diện: lo lắng về giao tiếp (communication apprehension), lo lắng khi kiểm tra (test anxiety) và nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực (fear of negative evaluation).

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng lo lắng gắn với các hoạt động nói là hiện tượng phổ biến trong các lớp học tiếng Anh và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến mức độ sẵn sàng giao tiếp, khả năng nói lưu loát cũng như chất lượng trình bày của người học (MacIntyre & Gardner, 1991; Woodrow, 2006; Yuliawati, 2020). Kết quả từ các nghiên cứu sử dụng những phiên bản điều chỉnh của Thang đo Lo lắng trong Lớp học Ngoại ngữ (FLCAS) cũng cho thấy lo lắng về giao tiếp, lo lắng khi kiểm tra và nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực là những yếu tố thường xuyên góp phần hình thành trạng thái lo lắng khi nói của người học trong lớp học (Yuliawati, 2020).

Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, kỹ năng thuyết trình ngày càng được chú trọng nhờ vai trò thiết yếu trong việc phát triển năng lực giao tiếp học thuật cho sinh viên. Tuy nhiên, trên thực tế, không ít sinh viên vẫn gặp khó khăn trong hoạt động thuyết trình, trong đó lo lắng khi học

ngôn ngữ là một trở ngại đáng kể. Bên cạnh đó, các nghiên cứu thực nghiệm xem xét một cách hệ thống mối quan hệ giữa lo lắng ngôn ngữ và hiệu quả thuyết trình của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Việt Nam hiện vẫn còn khá hạn chế. Xuất phát từ thực tế đó, nghiên cứu này được tiến hành nhằm góp phần làm rõ thực trạng cũng như vai trò của lo lắng ngôn ngữ trong hoạt động thuyết trình thông qua việc phân tích các dạng lo lắng và mức độ ảnh hưởng của chúng trong bối cảnh thuyết trình của sinh viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (ĐHHHVN).

Câu hỏi nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung giải quyết hai câu hỏi chính sau:

Những yếu tố lo lắng ngôn ngữ nào xuất hiện phổ biến nhất trong các hoạt động thuyết trình tiếng Anh của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường ĐHHHVN?

Lo lắng ngôn ngữ tác động đến hiệu quả thuyết trình của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường ĐHHHVN ở mức độ nào?

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các yếu tố lo lắng ngôn ngữ chủ yếu trong thuyết trình tiếng Anh

Lo lắng khi học ngoại ngữ là một hiện tượng tâm lý mang tính tình huống, nảy sinh khi người học phải sử dụng ngôn ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ trong những bối cảnh học thuật và đánh giá chính thức (Horwitz, Horwitz & Cope, 1986). Trạng thái này thường biểu hiện qua sự căng thẳng, lo ngại và bất an, đồng thời phản ánh những nhận thức, niềm tin và trải nghiệm chủ quan của người học trong môi trường lớp học. Trong các hoạt động thuyết trình, lo lắng này có xu hướng gia tăng do người học phải đáp ứng đồng thời yêu cầu về độ chính xác ngôn ngữ, tổ chức nội dung và trình bày trước tập thể dưới sự quan sát và đánh giá trực tiếp.

Theo Horwitz và cộng sự (1986), lo lắng ngôn ngữ được cấu thành từ ba yếu tố chính: lo lắng về giao tiếp, lo lắng thi cử và nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực. Ba dạng lo lắng này thường đan xen và tác động lẫn nhau, làm giảm mức độ sẵn sàng giao tiếp và hiệu quả tham gia của người học trong các nhiệm vụ thuyết trình học thuật (MacIntyre & Gardner, 1991; Woodrow, 2006; Gregersen & Horwitz, 2002).

2.2. Tác động của lo lắng ngôn ngữ đến hiệu quả thuyết trình của sinh viên

Thuyết trình là một hoạt động nói mang tính cấu trúc, trong đó người trình bày truyền đạt thông tin, ý tưởng hoặc lập luận tới người nghe một cách có hệ thống, thường trong các bối cảnh học thuật. Trong lớp học tiếng Anh, hoạt động thuyết trình được sử dụng rộng rãi như một công cụ sư phạm nhằm phát triển năng lực nói, giao tiếp cũng như khả năng sử dụng diễn ngôn học thuật của người học (Luoma, 2004). Tuy nhiên, do yêu cầu trình bày trước tập thể và chịu sự đánh giá trực tiếp, đây cũng là một trong những hoạt động gây lo lắng đáng kể đối với sinh viên.

Các nghiên cứu thực nghiệm cho thấy lo lắng ngôn ngữ có mối quan hệ tiêu cực với hiệu quả thuyết trình. Mức độ lo lắng cao có thể làm giảm độ trôi chảy trong diễn đạt, ảnh hưởng đến phát âm, đồng thời hạn chế khả năng tương tác hiệu quả với người nghe, đồng thời cản trở các quá trình nhận thức như tổ chức ý tưởng và diễn đạt mạch lạc, từ đó làm suy giảm chất lượng tổng thể của bài thuyết trình (MacIntyre & Gardner, 1991; Saito, Horwitz & Garza, 1999; Woodrow, 2006). Các nghiên cứu tổng hợp cũng xác nhận mối quan hệ nghịch chiều ổn định giữa lo lắng ngôn ngữ và khả năng nói ngoại ngữ, trong đó người học có mức độ lo lắng cao thường đạt kết quả thấp hơn trong các nhiệm vụ nói (Teimouri, Goetze & Plonsky, 2019).

Mặc dù những tác động bất lợi của lo lắng ngôn ngữ đối với kỹ năng nói đã được ghi nhận rộng rãi, số lượng nghiên cứu tập trung chuyên sâu vào ảnh hưởng của lo lắng ngôn ngữ đối với hiệu quả thuyết trình của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam vẫn còn hạn chế. Khoảng trống nghiên cứu này cho thấy sự cần thiết của các nghiên cứu mang tính bối cảnh nhằm làm rõ cách thức lo lắng ngôn ngữ biểu hiện và ảnh hưởng đến người học trong những môi trường đào tạo cụ thể, chẳng hạn như tại Trường ĐHHHVN.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp hỗn hợp nhằm tìm hiểu về sự lo lắng ngôn ngữ trong các hoạt động thuyết trình tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐHHHVN, nơi sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh thường xuyên phải thực hiện các bài thuyết trình cá nhân và nhóm có tính đánh giá. Đối tượng tham gia gồm 195 sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh có trình độ tiếng Anh đáp ứng yêu cầu thực hiện các bài thuyết trình học thuật, qua đó bảo đảm tính phù hợp của mẫu nghiên cứu trong việc xem xét lo lắng ngôn ngữ ở bối cảnh học ngoại ngữ bậc đại học.

Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua hai công cụ. Thứ nhất là phiên bản điều chỉnh của Thang đo Lo lắng trong Lớp học Ngoại ngữ (Foreign Language Classroom Anxiety Scale - FLCAS) do Horwitz, Horwitz và Cope (1986) xây dựng. Công cụ khảo sát gồm 33 câu hỏi, được thiết kế theo thang Likert năm mức độ, phản ánh ba khía cạnh cốt lõi của lo lắng ngôn ngữ bao gồm lo lắng về giao tiếp, lo lắng thi cử và nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực. Toàn bộ bảng hỏi đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt nhằm bảo đảm tính rõ ràng, dễ hiểu và hạn chế tối đa những sai lệch trong quá trình trả lời. Công cụ định lượng thứ hai là điểm số chính thức do giảng viên cung cấp, dựa trên các tiêu chí đánh giá thống nhất bao gồm chất lượng nội dung, mức độ chính xác và trôi chảy của ngôn ngữ, cũng như kỹ năng trình bày.

Bên cạnh đó, dữ liệu định tính được thu thập thông qua các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc với một số sinh viên tình nguyện tham gia nghiên cứu. Các cuộc phỏng vấn được tiến hành bằng tiếng Việt nhằm tạo điều kiện để người tham gia chia sẻ trải nghiệm cá nhân một cách tự nhiên, đầy đủ và chính xác hơn.

Sau quá trình sàng lọc dữ liệu, 195 phiếu khảo sát hợp lệ được đưa vào phân tích bằng phần mềm SPSS. Các thống kê mô tả được sử dụng nhằm xác định mức độ phổ biến của từng dạng lo lắng ngôn ngữ, và phân tích hồi quy đa biến được tiến hành để làm rõ mức độ tác động của các yếu tố này đối với kết quả thuyết trình. Đồng thời, dữ liệu phỏng vấn được xử lý theo phương pháp phân tích chủ đề nhằm bổ trợ, đối chiếu và giải thích sâu hơn các phát hiện từ dữ liệu định lượng.

2.4. Kết quả nghiên cứu

Phân tích thống kê mô tả cho thấy sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường ĐHHHVN trải nghiệm mức độ lo lắng ngôn ngữ ở mức trung bình trên cả ba phương diện (lo lắng về giao tiếp, lo lắng thi cử và nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực) trong quá trình thực hiện các bài thuyết trình bằng tiếng Anh (Bảng 1). Trong đó, lo lắng về giao tiếp có giá trị trung bình cao nhất (M = 2,94; SD = 0,44), tiếp theo là lo lắng thi cử (M = 2,93; SD = 0,42), và nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực tuy thấp hơn nhưng vẫn ở mức đáng kể (M = 2,86; SD = 0,59). Kết quả này cho thấy mức độ lo lắng của sinh viên không mang tính cục bộ mà phân bố tương đối đồng đều trên các khía cạnh khác nhau của lo lắng ngôn ngữ, qua đó góp phần hình thành áp lực tâm lý chung trong các nhiệm vụ thuyết trình học thuật.

Sự lo lắng về giao tiếp giữ vai trò nổi trội, phản ánh những khó khăn của sinh viên khi phải sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và tức thời trước tập thể, đồng thời chịu áp lực xử lý thông tin và diễn đạt trong thời gian thực. Phát hiện này tương đồng với các nghiên cứu trước, vốn chỉ ra rằng nói trước công chúng và quá trình sản sinh ngôn ngữ trong điều kiện chuẩn bị hạn chế là những nguồn gây lo lắng chủ yếu trong bối cảnh dạy và học tiếng Anh (Horwitz, Horwitz & Cope, 1986; Oteir & Al-Otaibi, 2019). Sự nổi bật của lo lắng về giao tiếp cho thấy sinh viên vẫn phải đối mặt với thách thức đáng kể trong việc cân bằng giữa yêu cầu về năng lực ngôn ngữ và yêu cầu nhận thức khi trình bày trước người nghe, đặc biệt trong môi trường sử dụng ngoại ngữ.

Bảng 1: Thống kê mô tả các yếu tố lo lắng trong học ngoại ngữ

Yếu tố lo lắng	M	SD
Lo lắng về giao tiếp	2.94	0.44
Lo lắng thi cử	2.93	0.42
Nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực	2.86	0.59

Ghi chú. M = giá trị trung bình; SD = độ lệch chuẩn

Mặc dù lo lắng về giao tiếp là dạng lo lắng được sinh viên ghi nhận với giá trị trung bình cao nhất, mức chênh lệch giữa yếu tố này với lo lắng khi kiểm tra và nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực là không đáng kể. Kết quả này cho thấy ba dạng lo lắng không tồn tại tách biệt mà có sự tương tác chặt chẽ, cùng góp phần hình thành trải nghiệm lo lắng tổng thể của sinh viên trong quá trình thuyết trình bằng tiếng Anh. Trong đó, mặc dù lo lắng khi kiểm tra có mức trung bình thấp hơn đôi chút so với lo lắng về giao tiếp, yếu tố này lại gắn trực tiếp với các điều kiện đánh giá chính thức, áp lực chấm điểm và yêu cầu học thuật, do đó có khả năng tác động rõ rệt đến hiệu quả thể hiện của người học. Nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực phản ánh mối quan tâm thường trực của sinh viên đối với

cách nhìn nhận và nhận xét của giảng viên cũng như bạn học về năng lực ngôn ngữ của bản thân, qua đó ảnh hưởng đến sự tự tin và mức độ sẵn sàng tham gia vào hoạt động thuyết trình. Mặc dù có giá trị trung bình thấp nhất, yếu tố này vẫn giữ vai trò đáng kể trong đời sống cảm xúc của sinh viên, cho thấy sự đan xen tinh tế giữa các dạng lo lắng khác nhau trong nhận thức của người học đối với nhiệm vụ thuyết trình học thuật.

Kết quả phân tích hồi quy đa biến (Bảng 2) cho thấy mô hình nghiên cứu có ý nghĩa thống kê trong việc dự báo kết quả thuyết trình, với $F(3, 191) = 4.560$, $p < .005$, và giải thích được 11,2% phương sai của biến phụ thuộc (Adjusted $R^2 = .112$). Trong số các biến dự báo được đưa vào mô hình, lo lắng thi cử là yếu tố duy nhất có tác động tiêu cực và đạt mức ý nghĩa thống kê đối với kết quả thuyết trình ($\beta = -.355$, $p < .005$). Phát hiện này cho thấy áp lực gắn với kiểm tra, đánh giá và chấm điểm có ảnh hưởng rõ rệt đến hiệu quả trình bày của sinh viên. Ngược lại, lo lắng về giao tiếp và nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực không thể hiện vai trò dự báo có ý nghĩa đối với điểm số thuyết trình. Kết quả này cho thấy mặc dù hai dạng lo lắng này xuất hiện phổ biến trong trải nghiệm của sinh viên, chúng không nhất thiết dẫn đến sự suy giảm thành tích. Xu hướng này có thể chịu tác động của các yếu tố ngữ cảnh và văn hóa, chẳng hạn như việc sinh viên chủ động áp dụng các chiến lược đối phó như luyện tập trước, hợp tác với bạn học, mức độ quen thuộc với hình thức thuyết trình học thuật, cũng như môi trường lớp học mang tính hỗ trợ, từ đó góp phần làm giảm ảnh hưởng tiêu cực của lo lắng về giao tiếp và nỗi sợ bị đánh giá.

Bảng 2: Phân tích hồi quy đa biến các yếu tố lo lắng dự báo kết quả thuyết trình

Biến dự báo	B	SE	β	t	Sig.
Lo lắng về giao tiếp	0.471	0.222	0.232	2.127	.037
Lo lắng thi cử	-0.757	0.227	-0.355	-3.343	.001*
Nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực	-0.137	0.159	-0.089	-0.862	.392

Ghi chú. $p < .005$; $R^2 = .112$; $F(3, 191) = 4.560$, $p < .005$.

Dữ liệu định tính cho thấy rõ cơ chế cụ thể mà lo lắng khi kiểm tra tác động tiêu cực đến hiệu quả thuyết trình tiếng Anh của sinh viên. Người học mô tả việc dễ quên nội dung đã chuẩn bị, khó huy động vốn từ và cấu trúc phù hợp, giảm độ trôi chảy, khó sắp xếp ý tưởng mạch lạc dưới áp lực chấm điểm. Đồng thời, các biểu hiện sinh lý như run tay chân, tim đập nhanh, đổ mồ hôi, hụt hơi cho thấy lo lắng khi kiểm tra vừa làm hao hụt nguồn lực nhận thức, vừa ảnh hưởng trạng thái thể chất, qua đó trực tiếp làm suy giảm chất lượng phần trình bày.

Mặc dù lo lắng về giao tiếp và nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực được nhắc đến thường xuyên, dữ liệu phỏng vấn cho thấy hai dạng lo lắng này mang tính phụ thuộc tình huống và có thể được điều tiết. Một số sinh viên cho biết luyện tập theo nhóm nhỏ, trao đổi trước với bạn học, nhận phản hồi mang tính xây dựng từ giảng viên giúp giảm căng thẳng đáng kể khi trình bày trước tập thể. Điều này gợi ý rằng môi trường lớp học tích cực và chiến lược giảng dạy phù hợp có thể làm giảm tác động bất lợi của lo lắng về giao tiếp và sợ bị đánh giá tiêu cực.

Mối tương tác giữa ba loại lo lắng cũng rất đáng chú ý. Lo lắng giao tiếp tuy phổ biến nhưng không dự báo trực tiếp kết quả thuyết trình, có thể vì được "trung hòa" bởi việc tiếp xúc thường xuyên với nhiệm vụ nói và hỗ trợ từ lớp học. Nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực chủ yếu ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng tham gia, chấp nhận rủi ro và thái độ với phản hồi hơn là điểm số. Ngược lại, lo lắng khi kiểm tra thể hiện ảnh hưởng trực tiếp, rõ rệt và nhất quán nhất đến kết quả trình bày. Tổng thể, lo lắng ngôn ngữ trong bối cảnh thuyết trình là cấu trúc đa chiều; việc nhận diện và can thiệp đồng thời các dạng lo lắng, dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, là điều kiện quan trọng để nâng cao năng lực nói và mức độ gắn kết học thuật của sinh viên chuyên ngữ.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu tập trung xem xét các yếu tố lo lắng ngôn ngữ và ảnh hưởng của chúng đối với hiệu quả thuyết trình tiếng Anh của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường ĐHHHVN. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên trải nghiệm mức độ lo lắng ở ngưỡng trung bình trên cả ba phương diện gồm lo lắng về giao tiếp, lo lắng thi

cử và nỗi sợ bị đánh giá tiêu cực, trong đó lo lắng về giao tiếp là biểu hiện xuất hiện với tần suất cao nhất trong quá trình thực hiện các bài thuyết trình. Tuy nhiên, các phân tích thống kê cũng khẳng định rằng lo lắng khi kiểm tra là yếu tố duy nhất có khả năng dự báo đáng kể và mang chiều hướng tiêu cực đối với kết quả thuyết trình, qua đó cho thấy áp lực gắn với hoạt động đánh giá và chấm điểm có tác động trực tiếp và mạnh mẽ hơn so với các dạng lo lắng liên quan đến hoạt động nói nói chung.

Những kết quả này nhấn mạnh sự cần thiết của việc quan tâm đúng mức đến lo lắng thi cử trong giảng dạy thuyết trình tiếng Anh ở bậc đại học. Việc áp dụng các hình thức đánh giá mang tính hỗ trợ, tăng cường các cơ hội thuyết trình với mức độ áp lực thấp, cùng với việc cung cấp phản hồi rõ ràng, kịp thời và mang tính xây dựng, có thể góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của lo lắng thi cử đối với người học. Qua đó, nghiên cứu không chỉ góp phần làm sáng tỏ vai trò của lo lắng ngôn ngữ trong bối cảnh thuyết trình học thuật, mà còn bổ sung những minh chứng thực nghiệm có giá trị cho bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, đồng thời gợi mở các định hướng sư phạm khả thi nhằm nâng cao hiệu quả thuyết trình, năng lực giao tiếp học thuật và mức độ tham gia học tập tích cực của sinh viên trong môi trường đào tạo ngoại ngữ.

Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trong đề tài mã số DT25-26.163.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Aida, Y. (1994). Examination of Horwitz, Horwitz, and Cope's construct of foreign language anxiety: The case of students of Japanese. *The Modern Language Journal,* 78(2), 155–168. https://doi.org/10.1111/j.1540-4781.1994.tb02026.x

Gregersen, T., & Horwitz, E. K. (2002). Language learning and perfectionism: Anxious and non-anxious language learners' reactions to their own oral performance. *The Modern Language Journal,* 86(4), 562–570. https://doi.org/10.1111/1540-4781.00161

Horwitz, E. K., Horwitz, M. B., & Cope, J. A. (1986). Foreign language classroom anxiety. *The Modern Language Journal,* 70(2), 125–132. https://doi.org/10.1111/j.1540-4781.1986.tb05256.x

MacIntyre, P. D., & Gardner, R. C. (1991). Language anxiety: Its relationship to other anxieties and to processing in native and second languages. L*anguage Learning*, 41(4), 513–534. https://doi.org/10.1111/j.1467-1770.1991.tb00691.x

Oteir, I. N., & Al-Otaibi, A. N. (2019). Foreign language anxiety: A systematic review. *Arab World English Journal,* 10(3), 309–317. https://doi.org/10.24093/awej/vol10no3.21

Woodrow, L. (2006). Anxiety and speaking English as a second language. *RELC Journal,* 37(3), 308–328. https://doi.org/10.1177/0033688206071315